

Số: /BC-BDT

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Đề án 1898/QĐ-TTg năm 2022.

Thực hiện Công văn số 1806/UBND-DTTS ngày 28/10/2022 của Ủy ban Dân tộc, về việc báo cáo Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Đề án 1898/QĐ-TTg năm 2022. Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên xã hội và kinh tế - xã hội và các DTTS trên địa bàn tỉnh

Ninh Thuận thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và phía Đông giáp biển Đông. Diện tích tự nhiên 3.358,3 km², có 07 đơn vị hành chính gồm 01 thành phố và 6 huyện; trong đó có 01 huyện nghèo (Bác Ái) theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Dân số 181.788 hộ/722.689 khẩu. Giai đoạn 2021-2025, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh có 28 xã; trong đó có 15 xã khu vực III, 01 xã khu vực II, 12 xã khu vực I¹ với 71 thôn đặc biệt khó khăn².

Toàn tỉnh có 32 dân tộc thiểu số, với 38.431 hộ/170.566 khẩu, chiếm 23% dân số toàn tỉnh; (dân tộc Chăm 19.239 hộ/85.343 khẩu, chiếm 11% dân số toàn tỉnh; dân tộc Raglai 17.762/76.295 khẩu, chiếm 10,6% dân số toàn tỉnh; dân tộc Hoa 974 hộ/3.759 khẩu, chiếm 0,53% dân số toàn tỉnh; các dân tộc thiểu số khác 728 hộ/3.828 khẩu, chiếm 0,53% dân số toàn tỉnh). (Hộ nghèo dân tộc thiểu số 8.635 hộ/38.860 khẩu, chiếm 22,46% so với hộ DTTS; Hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 4.687 hộ/22.753 khẩu, chiếm 12,19% so với hộ DTTS)³. Đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận có truyền thống đoàn kết, yêu nước, có bản sắc văn hóa, tiếng nói riêng của mỗi dân tộc; trong đó dân tộc

¹ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Theo Quyết định số 1127/QĐ-TTg, ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, giai đoạn 2021 -2025, gồm: Dân tộc Raglai, Cơ Ho, Chăm.

² Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025.

³ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh kết quả tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận..

Chăm và dân tộc Raglai theo chế độ mẫu hệ. Dân tộc Chăm chủ yếu ở vùng đồng bằng, sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt và chăn nuôi. Dân tộc Raglai và K'ho chủ yếu ở miền núi, sinh sống bằng nghề nông nghiệp. Về tôn giáo, dân tộc Chăm chủ yếu theo 03 tôn giáo chính, đạo Bàlamôn, đạo Bà ni và đạo Islam; dân tộc Raglai chủ yếu theo tín ngưỡng dân gian, một số ít theo đạo Thiên Chúa giáo, Tin Lành và tôn giáo khác...

Trong những năm qua, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi một cách toàn diện và bền vững. Đi đôi với việc thúc đẩy phát triển kinh tế, công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm... luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và các tổ chức xã hội quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, nhằm nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần tích cực vào các hoạt động phòng, chống ma túy để kiềm chế sự gia tăng của tệ nạn này trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

2. Thực trạng bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh

a) Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị:

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ nói chung và nữ cán bộ dân tộc thiểu số được Ban Dân tộc đặc biệt quan tâm, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm như: Công tác đào tạo, sắp xếp, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ đáp ứng trong từng giai đoạn phát triển. Nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ có năng lực, trình độ, triển vọng để bổ sung vào nguồn quy hoạch cán bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động:

Việc thực hiện Luật Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động; Ban Dân tộc chỉ đạo kịp thời đến các phòng trực thuộc Ban và các đơn vị công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với các đơn vị tại địa phương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đến người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai thực hiện trên địa bàn, các chương trình vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Từ đó, tình hình phát triển sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số có những chuyển biến tích cực và phát triển rõ rệt trên các mặt, vị thế việc làm của lao động nữ luôn có sự thay đổi tích cực. Tỷ lệ nữ ở vùng dân tộc thiểu số được giải

quyết vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác chiếm tỷ lệ cao.

c) Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ vùng dân tộc thiểu số và từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Ban Dân tộc đã tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó đã tổ chức nhiều hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và lồng ghép tuyên truyền Đề án tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2022 cho đồng bào dân tộc thiểu số (10 lớp/hơn 400 người tham gia) và học sinh trường dân tộc nội trú THCS Thuận Bắc (01 lớp/50 học sinh tham gia) đã đạt được một số kết quả bước đầu, qua đó góp phần nâng cao nhận thức về giới cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế:

Lĩnh vực y tế chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao; các Chương trình y tế quốc gia, phòng chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng, kiểm tra an toàn thực phẩm, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đã được ngành y tế đầu tư và quan tâm. Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành thực hiện thường xuyên trong việc triển khai các chiến dịch tuyên truyền, vận động, lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số có mức sinh cao thông qua nhiều hình thức với nhiều nội dung phong phú và đa dạng; qua công tác tuyên truyền đã ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh xảy ra, tỷ lệ sinh con thứ ba tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm đáng kể, đồng bào dân tộc thiểu số biết chăm lo sức khỏe bản thân và cộng đồng.

đ) Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin:

Nhằm đảm bảo bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, Ban Dân tộc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bình đẳng giới với nhiều hình thức phong phú và đa dạng qua hệ thống thông tin đại chúng từ tỉnh, huyện đến cơ sở, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với các sở, ngành thanh tra, kiểm tra nhằm loại trừ các sản phẩm văn hóa thông tin mang yếu tố định kiến giới được phát hành hoặc xuất bản trên địa bàn tỉnh.

e) Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình:

Tổ chức các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình và từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới. Hỗ trợ sản xuất trong phát triển kinh tế gia đình, khích lệ nữ chủ hộ tham gia các hoạt động sản xuất, các chương trình xóa đói giảm nghèo nhằm nâng cao vị thế người phụ nữ trong gia đình. Công tác tuyên truyền bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình được thực hiện dưới nhiều

hình thức như: tuyên truyền miệng thông qua các cuộc hội nghị, tập huấn, tuyên truyền trên các thông tin đại chúng, phổ biến, giáo dục về giới và chính sách pháp luật về Bình đẳng giới, các chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em,...

f) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

Nhằm nâng cao năng lực của nam và nữ trong việc quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành tổ chức các lớp tập huấn nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực điều hành cho Ban VSTBPN các cấp với nội dung tìm hiểu Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống Bạo lực gia đình và các chuyên đề về giới, lồng ghép giới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Bình đẳng Giới, phòng chống Bạo lực gia đình, phòng, chống mua bán người đến người dân là đồng bào dân tộc thiểu số.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/20217 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Dân tộc đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 01/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “ Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” tỉnh Ninh Thuận; căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, hàng năm Ban Dân tộc chủ động phối hợp với các đơn vị triển khai, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Kế hoạch số 135/KH-BDT ngày 18/02/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 106/KH-BDT ngày 10/02/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “ Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số” năm 2022. Đồng thời lồng ghép vào các Kế hoạch, Chương trình, Đề án của ngành.

Ngoài ra, Ban Dân tộc thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, về Chiến lược, Chương trình quốc gia và các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác Bình đẳng giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Kết quả thực hiện năm 2022

a) Về công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới :

- Tình hình triển khai thực hiện chính sách pháp luật: Ban Dân tộc phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018 - 2025”. Đồng thời, chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền về Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018 - 2025” nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới : Cấp tỉnh có 01 cán bộ chuyên trách. Các Sở, ban ngành và Hội đoàn thể và địa phương đều có 01 cán bộ kiêm nhiệm.

b) Về hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

Phối hợp với các đơn vị tổ chức tọa đàm “giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới”; Nhân kỷ niệm thành lập Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ban VSTBPN tỉnh đều tổ chức chương trình giao lưu, họp mặt, chia sẻ kinh nghiệm giữa nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo về kỹ năng quản lý, lãnh đạo và kỹ năng cân bằng giữa công việc – trách nhiệm gia đình với vấn đề bình đẳng giới hướng tới việc làm bền vững.

c) Về hoạt động cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông:

Ban Dân tộc tiếp nhận từ Ủy ban Dân tộc các cuốn Sổ tay tuyên truyền viên cơ sở; tờ rơi tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống chuyển cấp phát cho 28 xã vùng DTTS.

d) Các hoạt động tập huấn hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số

e) Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về công tác cán bộ nữ ở cơ quan/đơn vị.

- Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới và chất lượng hoạt động của Ban VSTBPN trong quá trình tham mưu triển khai Kế hoạch Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 và kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Ban VSTBPN tỉnh đã tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác bình đẳng giới và VSTBPN tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra phát hiện những vấn đề còn vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai, thực hiện, kịp thời kiến nghị, đề xuất có hướng giải quyết kịp thời.

3. Kinh phí thực hiện Đề án:

Từ năm 2018-2021, do điều kiện của tỉnh còn khó khăn nên tỉnh không bố trí nguồn kinh phí riêng để thực hiện Đề án; các hoạt động triển khai chủ yếu được thực hiện lồng ghép thông qua các hoạt động phối hợp của ngành và phối hợp lồng ghép với các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh.

4. Đánh giá chung:

a) Những kết quả đạt được

Được sự quan tâm, chỉ đạo lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp, các ngành. Công tác bình đẳng giới ngày càng được coi trọng trên tất

cả các lĩnh vực, nhận thức xã hội về bình đẳng giới, về vai trò phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả bước đầu nhất định. Hệ thống chính sách, pháp luật về bình đẳng giới đã được xây dựng hoàn thiện tạo hành lang pháp lý cho việc thực thi chính sách pháp luật và các hoạt động về bình bình đẳng giới được thuận lợi. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo ra một bước chuyển biến quan trọng trong việc đảm bảo quyền bình đẳng giới với phụ nữ.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... được chính quyền các cấp quan tâm triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở; tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động về bình đẳng giới và công tác phụ nữ. Công tác quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ, công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ nữ tiếp tục được quan tâm nhiều hơn.

b. Về hạn chế, Khó khăn:

- Việc tiếp cận quan điểm về giới, bình đẳng giới ở một số ban, ngành, địa phương chưa đầy đủ và chưa được quan tâm đúng mức. Các hoạt động triển khai, phổ biến kiến thức bình đẳng giới còn mang tính hình thức, chưa sâu, do đó nhận thức về bình đẳng giới trong cộng đồng chưa rõ ràng; công tác lồng ghép giới vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách chưa được thực hiện một cách đầy đủ, đồng bộ, chủ động ở tất cả các cấp, các ngành.

- Định kiến về giới trong xã hội vẫn còn phổ biến, đây là một khó khăn trở ngại lớn trong Chiến lược bình đẳng giới.

- Cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN các cấp đều kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên việc tham mưu còn hạn chế nhất định.

- Trong thời gian qua, đơn vị không được cấp kinh phí hoạt động nên còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động; việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới cho đông bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn chủ yếu thông qua các hội nghị, các đợt kiểm gia, giám sát của ngành. Kế hoạch triển khai không được triển khai đồng bộ, mang tính chất chung nên đơn vị còn gặp khó khăn trong việc đánh giá kết quả các chỉ tiêu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới; đặt biệt là bạo

lực đối với phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trong cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các định kiến giới, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ cán bộ, công chức, viên chức gắn với phong trào thi đua khác do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động, động viên khích lệ lực lượng lao động nữ thi đua nâng cao hiệu quả công tác, góp phần vào việc hoàn thiện chuẩn mực người phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời và có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Luật Bình đẳng giới nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về triển khai thực hiện “Chương trình quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025” và quan tâm cấp kinh phí về công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Chương trình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, KHCS, TTA.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bá Bình Yên